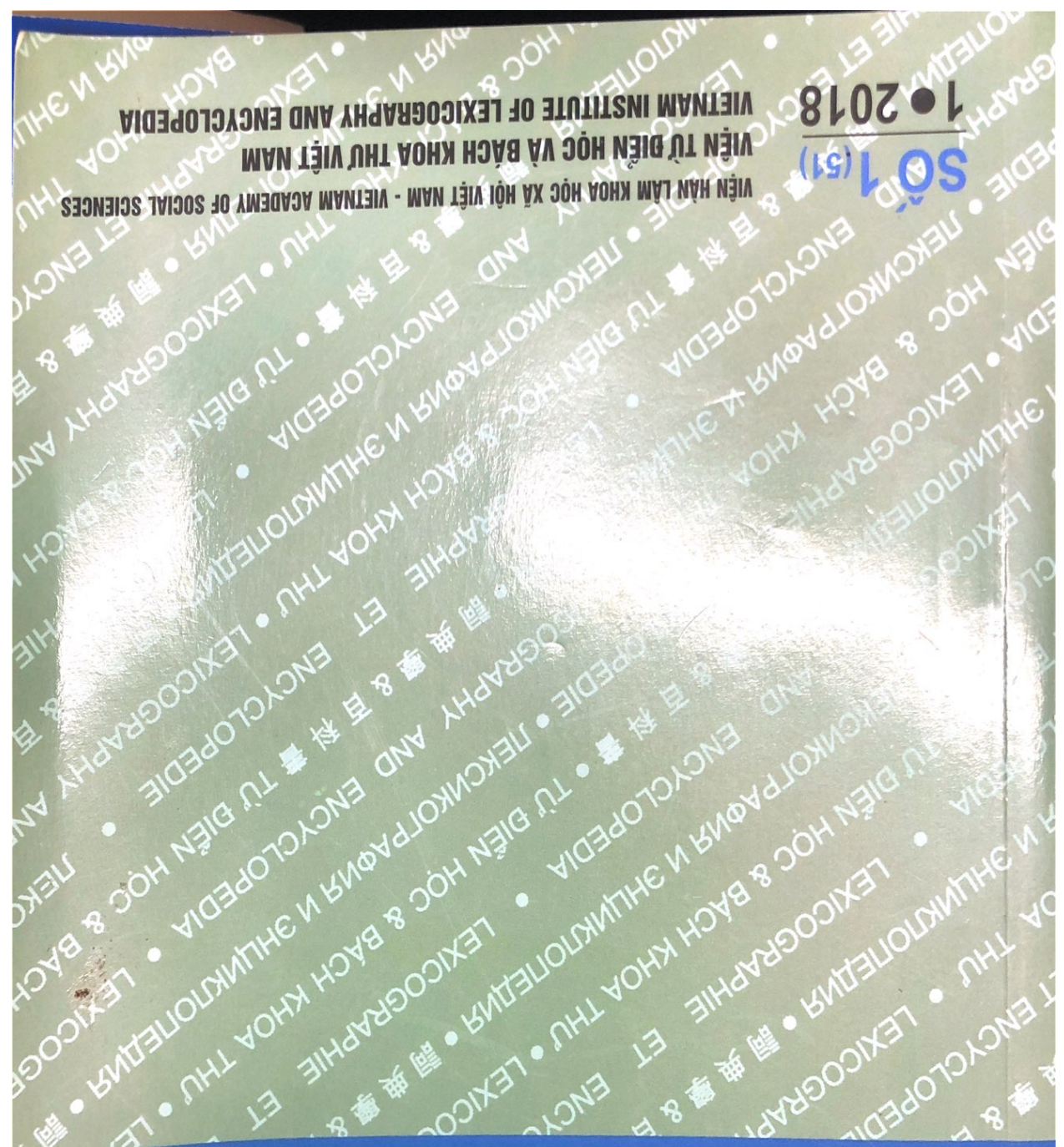


Từ điển học & Bách khoa thư

Lexicography & Encyclopedia

ISSN 1859-3135



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM - VIETNAM ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES
VIỆN TỪ ĐIỂN HỌC VÀ BÁCH KHOA THƯ VIỆT NAM
VIETNAM INSTITUTE OF LEXICOGRAPHY AND ENCYCLOPEDIA

SỐ 1 (51)
1 • 2018

74 NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG

Về thành phần rào đón trong văn bản khoa học
On hedging in academic texts

80 NGUYỄN THU TRÀ

Đặc trưng văn hóa - dân tộc từ chỉ màu sắc trong tiếng Trung

Features of national culture in Chinese words denoting colors

85 ĐẶNG THỊ THU

Lời dẫn thoại - Một dấu hiệu quan trọng cho việc nhận diện hành động nhận xét qua lời thoại nhân vật (*Trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng*)
Reported speech-an important signal to recognize the speech act of commenting through characters' speeches (seen from the novels by Ma Văn Kháng)

93 BÙI ĐỨC HIỀN

Mấy vấn đề lý luận về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí hiện nay

Some theoretical issues of environment and air pollution control nowadays

100 LÊ VĂN HỸ

Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận ở nhà trường phổ thông

Nguyễn Đình Chiểu and the reception by general schools

112 TRẦN NGỌC ĐỨC

Một số đặc điểm cấu tạo của thuật ngữ kỹ thuật cơ khí tiếng Anh xét theo từ loại và thành tố cấu tạo

Some formation characteristics of mechanical engineering terms in English in terms of parts of speech and formation components.

119 TẠ HƯƠNG TRANG

Sự thể hiện tinh thần nữ quyền trong văn xuôi Việt Nam thời kỳ đổi mới từ 1986

Manifestations of the feminist spirit in Vietnamese prose since the reform period 1989

TIN TỨC HOẠT ĐỘNG

OTHER NEWS

125 • Tìm hiểu kinh nghiệm biên soạn Bách khoa toàn thư tại Hoa Kỳ • Hội nghị tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 của Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam • Tọa đàm khoa học: Nghiên cứu các ngôn ngữ nhóm Việt (Vietic) trong sự hợp tác giữa Viện Ngôn ngữ học Nga và Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam • Hội thảo "Xây dựng Bách khoa toàn thư ngành Y - Dược học Việt Nam" • Hội nghị tổng kết công tác năm 2017 của Ban Thư ký Đề án biên soạn Bách khoa toàn thư Việt Nam • Định chính.

• *Study tour in the US for sharing and comprehending experience in encyclopedias compilation.* • *VIOLE Conference "Year-2017 Affairs Summary and Year-2018 Trends & Missions".* • *Scientific Seminar "Research of Vietic Languages in collaboration between Russian Institute of Linguistics and Vietnam Institute of Lexicography and Encyclopedia".* • *The conference of "Building an Encyclopedia for Vietnamese medicine and pharmaceuticals"* • *Summary Conference of Secretariat of the Encyclopedia of Vietnam Project* • *Disclaimer.*

LỜI DẪN THOẠI - MỘT DẤU HIỆU QUAN TRỌNG CHO VIỆC NHẬN DIỆN HÀNH ĐỘNG NHẬN XÉT QUA LỜI THOẠI NHÂN VẬT (Trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng)

ĐẶNG THỊ THU *

1. Mở đầu

Lời dẫn thoại là yếu tố có vai trò dự báo, dẫn dắt lời thoại của nhân vật. Theo *Từ điển thuật ngữ ngôn ngữ học*: "Lời dẫn là lời tường thuật của tác giả trong tác phẩm văn học, không chứa lời nói nhân vật" [3, tr.134]. Lời dẫn thoại không có mặt trong ngôn ngữ hội thoại mà chỉ xuất hiện trong tác phẩm văn học. Và trong hệ thống hội thoại, lời dẫn thoại được xem là tín hiệu quan trọng. Khảo sát hành động nhận xét qua lời dẫn thoại của nhân vật trong tiểu thuyết của Nhà văn Ma Văn Kháng, chúng tôi nhận thấy lời dẫn thoại là một chỉ dẫn vô cùng quan trọng cho việc nhận diện hành động nhận xét.

Kết quả khảo sát 1030 lời thoại của nhân vật trong 5 cuốn tiểu thuyết của Nhà văn Ma Văn Kháng có chứa hành động nhận xét thì có đến 740 lời thoại có lời dẫn thoại, chiếm tỉ lệ 72%. Lời dẫn thoại xuất hiện trước lời thoại, giữa lời thoại và sau lời thoại nhưng chủ yếu là lời dẫn thoại đứng trước lời thoại. Dấu hiệu để

nhận diện như sau:

Về ý nghĩa ngữ dụng, lời dẫn thoại thuộc hành động miêu tả, gồm: **Vai nói – Hành động nói.**

Về cấu tạo nội bộ của vai nói, thì vai nói thường ở ngôi thứ ba, do danh từ riêng, đại từ, từ ngữ xưng hô liên quan đến tuổi tác, giới tính, thái độ yêu ghét của nhà văn đảm nhận, như: ông Thông, Phượng, bà, Luận, Trọng Lý, Yên, người đàn ông, chị, gã... là những nhân vật chính hoặc nhân vật phụ trong truyện. Còn **Hành động** của vai nói thường do: a) Các động từ, ngữ động- tính từ thuộc tiểu nhóm hành động nói đảm nhận; hoặc do b) Các hành động phụ trợ của bộ phận cơ thể người đảm nhận, còn hành động nói xuất hiện hàm ẩn.

Cuối cùng, nội dung **nói điều gì** chính là lời thoại của nhân vật, chúng đặt sau dấu gạch ngang (-) kèm dấu hai chấm. Sau đây là mô hình:

Do giới hạn của bài viết, chúng tôi chỉ đi

sâu phân tích việc nhận diện hành động nói thuộc lời dẫn thoại cho hành động nhận xét. đích nhận xét càng rõ hơn cả những động từ có chỉ dẫn ở lời dẫn, ví dụ:

Lời dẫn thoại		Hành động nhận xét
Vai giao tiếp - người nói	a) Hành động nói (do từ ngữ động từ, động-tính từ đảm nhận); b) Các hành động phụ trợ của bộ phận cơ thể người kèm hành động nói xuất hiện hàm ẩn).	Dùng dấu hai chấm (:) hoặc dấu chấm phẩy (;) kèm dấu gạch ngang.
Bà	nói:	- Mẹ xem con người này không phải người từ tế đâu [4, tr16].
Ngược lên, mắt ông Bằng	lấp lánh tươi vui như phân chiếu cả một trời xuân.	- Hôm họp tổ hưu vừa rồi, ba thấy, lắm ông xưa chức tước khá, nay hưu trí lại sinh ra thói cầu thả, ăn mặc rách rưới, bệ rạc quá. Có phải là do khó khăn đâu! Các cụ xưa nói: thế là ý lão mãi lão, dựa vào tuổi già, bán cả danh dự của tuổi già. Phải giữ gìn các con ạ. Giữ gìn từ những cái nhỏ nhỏ vì từ những cái nhỏ nhỏ cộng lại họp thành văn hoá, nền tảng đạo lý đấy [2, tr.55].

2. Nhận diện hành động nói thuộc lời dẫn thoại cho hành động nhận xét

Qua khảo sát 740 lời thoại, chúng tôi thấy có 4 tiểu nhóm như sau:

a) Dựa vào các động từ, ngữ động từ thuộc nhóm nói năng kết hợp với việc miêu tả không gian xuất hiện của vai nói

Động từ thuộc nhóm nói năng là các từ chỉ các hoạt động nói năng của con người. Trong tiểu thuyết của Nhà văn Ma Văn Kháng, nhóm các động từ thuộc nhóm nói năng nhưng có vai trò báo hiệu sự tồn tại của hành động nhận xét. Có các động từ thể hiện màu sắc trung hòa như: *nói, bảo, đáp...* và có các động từ chỉ dẫn, gồm: *nhận xét, bình luận, khen...* Trên thực tế khảo sát, các động từ thuộc nhóm nói năng có màu sắc trung hòa nhưng nội dung của tham thoại lại có mục đích nhận xét, thậm chí mục

(1) Bà **nói**: *Mẹ xem con người này không phải người từ tế đâu. - Con là gái có chồng, có gia đình con cái rồi, con càng phải giữ gìn sao cho khỏi điều ông tiêng ve. Nhất là khi chồng con xa cách. Nào mẹ đâu có phải con người cô hủ bắt ne bắt nét con phải cắm cung, ru rú xó nhà. Nhưng phải chọn bạn mà chơi, con ạ.* [4, tr.16].

(2) ông Thống **kết luận**: *Thầy Tự ạ, cuộc đời nó có là mẹ hiền như người ta nói đâu. Nếu nó có là một người mẹ thì là một người mẹ bất học bất tri lý, một người mẹ ghê, thầy Tự ạ.* [3, tr.527].

Kết quả khảo sát cho thấy, các động từ thuộc nhóm nói năng đứng độc lập xuất hiện không nhiều trong lời dẫn thoại mà chúng thường được kết hợp với các từ ngữ miêu tả không gian, thời gian, ngữ cảnh, hoặc kết hợp với các hành động vật lý phụ trợ của vai nói.

từ
 là
 ngữ
 khu
 vực
 học
 như
 cái
 sao.
 Ông
 thân
 sự v
 hiểu
 vác
 lúc c
 tại r
 chân.
 cái g
 b)
 nói n
 b)
 thức,
 NI
 khúc c
 nhắc,
 trăm
 trăm t
 (5)
 ăn, tin
 Phạm
 chị địn
 há? [II
 (6)
 Thưa g
 yếu tố
 đường
 lần chi
 Chính l.

Phượng đứng ở cửa bếp, nói ra ngoài
vườn. [2, tr.46].

Ông Quyết Định liền xoay người nằm
nghe, nheo nheo mắt nhìn Toàn và chành
miệng rộng hở hàm răng đều chẵn chẵn
cười, nói tiếp: Vì lúc mới đẻ tới bị tẩu
quyết ma nên lớn lên vừa loẻo khoẻo vừa
tử tử con rắn hổ trâu nó cắn. May không
tử mình tên Nông Đình Phàn bảo: Làm
g đàn ông phải có ba thứ, đó là một túi lý
có hai cánh tay khoẻ. Minh, lý sự chẳng
có được không, còn hai cánh tay và sức
mà tuổi thanh niên cũng tạm được, tuy là
bỏ hơi gầy. Chi phải mỗi tội là hay bị
ốm bệnh tật gì. Nhưng da thì dữ. Động phải
gọi, vết xước là sưng u cả tháng. [4, tr.49].

Dựa vào nhóm động từ chỉ cách thức
mang sắc thái biểu cảm

i. Nhóm từ ngữ phản ánh quá trình nhận
suy nghĩ, cân nhắc của vai nói

Nhóm từ ngữ này bao gồm: Ngập ngừng,
chiết, mạch lạc, rạch ròi, rành mạch, cân
cân, kín đáo, rành rẽ, tán thưởng, chậm rãi,
ngâm, thủng thẳng, dè dặt, nhẩn nha,
trầm, từ tốn... Chẳng hạn:

5) Luận đáp, cân nhắc: Về khả năng làm
tính toán, và nhiều mặt khác, chị hơn hẳn
ông và nhiều người khác./ Nhưng mà này,
định bắt mọi người bỏ phiếu tín nhiệm đấy,
[11, tr. 265].

(6) Người đàn ông cụ cựa, ngập ngừng -
cụ giáo sư - Đát nước giáo sư trộn lẫn nhiều
tổ quá. Cùng một lúc, trên cùng một mặt
ng vận hành cả chiếc xe Von-ga hiện đại
chiếc xích lô cổ lỗ và cái xe bò nhà quê.
nh là cái nọ đã cản trở cái kia. [1, tr.172].

(7) Ông Bình cần cần mới, dè dặt: Kể ra
giúp việc các cụ Thường vụ ở đây cũng khó
thật. Đấy, vừa rồi tôi soạn thảo cái chỉ thị về
công tác quân sự. Văn bản dự thảo đưa các cụ
Định ra, có ai đọc đâu. Nhưng, ngoài ông Quyết
Định ra, có ai đọc đâu. Vào họp mới giờ ra. É
a dăm câu cũ rích như cụ Kế. Âm ỉ là ông
Đình. Còn bố Văn Hiến, bố Gia thì nói rất
hăng, đòi thêm chỗ nợ, bổ sung chỗ kia, nhưng
lại toàn những điều văn bản có ghi rồi. Nhưng
mà thôi... đem thân đi làm kẻ giúp việc không
xay lúa thì phải bế em thôi. [5, tr.71].

Trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng,
nhóm từ ngữ này xuất hiện với số lượng nhiều
ở lời dẫn thoại, nó phản ánh một quá trình
nhận thức, tự đấu tranh trong suy nghĩ của vai
nói. Đây là dấu hiệu quan trọng tạo tiền đề cơ
bản cho sự xuất hiện của hành động nhận xét
trong lời thoại của nhân vật.

b2. Nhóm từ ngữ động - tính từ thể hiện sự
quyết đoán ở mức độ cao của vai nói

Nhóm từ ngữ này gồm: Dứt khoát, quả
quyết, nói nhanh, liến láu, hào hứng, hoạt bát,
hùng hổ và đanh thép, đống dạc, sáng láng...
ví dụ:

(8) Luận nói quả quyết: Tất nhiên là bọn
tôi không giàu có. Sống bằng đồng lương thôi.
Nhưng, với cô Phượng thì cô không lo. Tôi
cũng không tốt bằng cô ấy đâu! Tóm lại, khó
thì tìm cách gỡ dần. Tôi đang nghĩ cách.
Nhưng cô phải bình tĩnh, chứ rồi rồi lên là
không giải quyết được gì đâu. [2, tr.190].

(9) Rồi bỗng lảng điếu thuốc, vỗ bộp vai
Trọng, dứt khoát: Thôi, về đây ở với tôi! Tôi ủng
hộ cậu! Nhưng này... ông cũng đừng rảnh rồi
quá. Thành nào sai, phê bình thẳng cánh, dùng
tổ chức mà xử sự. Minh sai, tự phê bình đến nơi
đến chốn. Hừ, cái thằng Hưng, chà lẽ nó thoát
tội đã để vỡ công Lợi Toàn... [1, tr.315].

Nhóm từ ngữ này được dùng trong lời dẫn

thoại nhằm thể hiện tính chủ quan của vai nói như sự quyết đoán, quyết liệt. Nó là chỉ dẫn quan trọng trong việc xuất hiện hành động nhận xét. Sự khẳng định cao hoặc phủ định cao, có thể bằng thái độ đồng tình hoặc không đồng tình trong nội dung của tham thoại.

b3. Nhóm từ ngữ động-tính từ chỉ cách thức nói năng có âm lượng nhỏ, vừa và kín đáo

Nhóm từ ngữ này gồm: *Khe khẽ, nhỏ nhẹ, the thé, thủ thủ, thâm thì, tùm tùm, nắc nỏm, thì thào, sập sùi, sục sịt, lằm nhằm, làu bàu, nhỏ nhỏ, thì thâm...* ví dụ:

(10). *Ngừng lại giây lát Yên nhìn Toàn, khe khẽ, dè dặt: Anh Toàn à, hình như anh ấy đang chỉ đạo thí điểm nghe đầu như là thay đổi phương thức khoán quản hợp tác xã trồng đậu tương ở Bản San đấy, anh Toàn có biết không?* [5, tr.194]

(11). *Ghé tai Luận, Lý thì thâm: Con ông cốp đấy. Trẻ thế mà sắp tốt nghiệp đại học Ngoại thương rồi đấy.* [2, tr.262]

Với việc vận dụng các từ ngữ chỉ âm lượng nhỏ vừa, kín đáo trong lời dẫn thoại sẽ là những chỉ dẫn quan trọng cho vai nói thể hiện nội dung nhận xét thường là kín đáo, tinh tế khi đích hướng đến là khen hoặc chê một đối tượng, một vấn đề nào đó tồn tại trong thế giới khách quan và người nói không muốn công khai nội dung nhận xét của mình.

b4. Nhóm từ ngữ động - tính từ chỉ cách thức nói năng có âm lượng to, gay gắt, căng thẳng

Nhóm từ ngữ này thường là các động từ gồm: *Gào, gất, dẫn mạnh, reo, sảng, chao chát, xả, quăng quác, xoe xoe, rống, hét vang, xung xia, nhao nhao, hể hả, chu chéo, toang toang, vang vang, xỏ...* chẳng hạn:

(11). *Luận dẫn mạnh: Theo tôi, đó là vì bản chất con người là một sinh thể tự nhiên, con người có nguồn gốc động vật, nhưng là một*

sinh thể tự nhiên tính người. Ta vừa phải thoả mãn nhu cầu con và nhu cầu người của con người. Nhưng thoả mãn nhu cầu con là để phát triển nhân cách người. Cuộc cách mạng của chúng ta không gì khác hơn là làm cho con người sống sung sướng về vật chất và cao đẹp về tâm hồn. Ngoài ra, trong con người nếu có phần thần thánh, cao diệu nữa, thì cũng cần được cuộc sống giữ gìn, vun đắp. [II, tr.334].

(12). *Lão ghé vào tôi, gào man dại: Còn cô Quỳnh, chú Dũng mày cũng chỉ là loại bà cô, ông mãnh vớt sọt rác thôi, hiểu chưa? Tao nắm trong tay lý lịch từng người trong dòng giống nhà mày! Cơ sở của cô mày, chú mày vừa về hỏi ý kiến tao về gia đình mày. Hơ hơ... đừng có hồng mà mở mày mở mặt với tao! Đòi chú mày còn khôn nạn! Đòi cô mày cũng vậy, rách nát rồi, em ơi!* [IV, tr.123].

Với việc sử dụng các động - tính từ chỉ cách thức nói năng có âm lượng to, gay gắt và căng thẳng thể hiện cảm xúc của vai nói sẽ là những chỉ dẫn cho sự xuất hiện của hành động nhận xét thể hiện sự không đồng tình, khẳng định cao hoặc là chê, góp phần thể hiện tính chủ quan của vai nói.

c) Dựa vào nhóm từ ngữ chỉ đặc điểm vận động cơ thể của vai nhận xét

c1. Nhóm từ ngữ miêu tả tính chất, hoạt động trạng thái của đôi mắt

Khi thực hiện hành động nhận xét, vai nói thường có một quá trình suy nghĩ, vận dụng vốn hiểu biết của cá nhân về một đối tượng nào đó. Chính vì vậy trong lời dẫn thoại, Nhà văn Ma Văn Kháng đã tập trung miêu tả trạng thái tâm lý của vai nói qua những biểu hiện của đôi mắt. Sự xuất hiện đôi mắt với nhiều trạng thái, mức độ sinh động khác nhau. Qua khảo sát, chúng tôi thấy một số biểu hiện cụ thể như sau:

- Dùng kết cấu so sánh

Đây là kết cấu thường gặp trong lời miêu tả

phần dẫn thoại. Tác giả thường sử dụng hình ảnh so sánh để miêu tả trạng thái của vai nói, các hình ảnh gồm: *Mắt lờ, Lờ mắt như bôi thêm một phát lớp lạnh tươi vui như phản chiếu cả xuân, đôi mắt thật kỳ lạ trẻ như mắt... ờng, đôi mắt ông ta cứ như xói vào n sai khiến ông...* ví dụ:

Ngước lên, mắt ông Bằng lấp lánh như phản chiếu cả một trời xuân; p tổ hưu vừa rồi, ba thấy, lăm ông xưa ọc khá, nay hưu trí lại sinh ra thói cầu mực rách rưới, bệ rạc quá. Có phải là khăn đầu! Các cụ xưa nói: thế là y lão , dựa vào tuổi già, bán cả danh dự của à. Phải giữ gìn các con ạ. Giữ gìn từ cái nhỏ nhỏ vì từ những cái nhỏ nhỏ si hợp thành văn hoá, nền tảng đạo lý tr.55].

ừ dụng tính từ chỉ màu sắc đi kèm danh g trước.
óm từ ngữ này gồm: *cháy đỏ, sắc đỏ , đỏ lừ...* ví dụ:

4) *Đứng phắt dậy, mắt người phụ nữ đỏ và giọng chị rung lên cay nhức, đờn Tôi cấm ông không được động đến cá tôi - Trời! Lại có cả cái thú người tro nhấm tâm như ông cơ à!* [1, tr.288].

Tập trung miêu tả ánh nhìn và các hành vật lý khác của đôi mắt.

ết về tâm lý, khi thực hiện hành động nhận ai nói thường có những diễn biến nội tâm, iều tường tận đối tượng hướng đến vì vậy iên trong lời dẫn thoại, tác giả thường chú n việc miêu tả tầm nhìn của đôi mắt như: *thẳng, nhìn thiết tha, nhìn xoi xói, nhìn g, nhìn ra, nhìn trừng trừng, đồng tử trong n trâm nao nao...* ví dụ:

15) Ông Chánh phà một hơi thở, *nhìn ra ta kính đã bám đầy hơi nước mưa: Mưa*

thế này mát mẻ cho anh Nam đây. Thôi, thế cũng là mỡ yên mà đẹp. Nghĩ... cũng tội. Họ hàng ở xa. Vợ, chưa kịp lấy. Tôi, cậu Trọng phải thay mặt gia đình bỏ hôn đầu tiên xuống huyết. Mà cái ông này cũng kỳ. Số tiết kiệm còn nhỡn một đồng rưỡi. Không hiểu có còn ai vay nợ không? [1, tr.247]

Hay là miêu tả các hành động vật lý khác của đôi mắt như: *trợn mắt, mắt liến láu đảo quanh rồi cúi xuống, mắt chằm chớp, ngẩn ngừ, chau mày, nhú mày, lim dim...*

(16) Dương *chau mày*: Đây là chuyện nghiêm túc. Nhà trường tiên tiến mà không có được cái trống nên hồn là thế nào. Kỳ thi lại sắp tới rồi. [2, tr.397]

c2. Nhóm từ ngữ miêu tả hoạt động của đầu, cổ và ngực

Nhóm từ ngữ này gồm: *lắc đầu, gật đầu, cúi xuống, nhăn trán, Lắc lắc cái cổ lừng lừng, quay sang, quay lại, cúi đầu, cằm tì trên ngực, day day, quay trái quay phải, ôm đầu, vò đầu, gật gù...* ví dụ:

(17) Luận *gật gật đầu*: Giỏi! Giỏi! Bà này lý luận nghe cũng được đấy. [2, tr. 255].

(18) Toàn *lắc đầu*, chân thành: Cuộc đời mênh mông, học sao thấu hết được. Nói vậy thôi, chứ đặt tôi vào vị trí công tác các anh bây giờ, làm sao tôi kham nổi. [5, tr.226].

c3. Nhóm từ ngữ miêu tả hành động bằng miệng của vai nhận xét.

- Nhóm từ ngữ miêu tả các hành động của khuôn miệng: *chép miệng, nhếch mép tặc tặc lưỡi, nghiêng răng, lăm nhăm, thười cái môi dưới, môi dẫu ra, trề môi, cắn cắn môi, bừ môi, nhần nhần môi...* chẳng hạn:

(19) Ông Bình *cắn cắn môi*: Thi bọn mình, kể từ ông Quyết Định trở đi, có anh nào được học hành đến nơi đến chốn đâu. Lẽ ra làm cái gì thì cũng phải cao hơn việc đổ một cái đầu.

d. Dựa vào nhóm từ ngữ miêu tả trạng thái tâm lý, thái độ của vai nhận xét

d1. Nhóm từ ngữ chỉ trạng thái tâm lý của vai nhận xét:

Nhóm từ ngữ xuất hiện trong lời dẫn thoại thể hiện cảm xúc tâm lý của chủ ngôn là: *run rẩy, ái ngại, lạnh lùng, chán nản, thật thà, mừng rỡ, sung sướng, thương hại, buồn thiu, say mê, sượng sùng, hỷ hả, sung sướng, bàng hoàng, rầu rầu, buồn nản, buồn rầu, rứt rứt, thích chí, khoái trá, cảm động, buồn tủi, thương cảm, sùng sốt, sùng sộ, thành thoi, bực dọc...* ví dụ:

(29) Bà tôi thờ thờ thào thào, **sung sướng**: Cái thằng tính khí lạ lùng. Con cái nhà này đứa nào cũng vậy. Trắc trở vì thế cũng nên, cô ạ. [IV, tr. 250]

d2. Nhóm từ ngữ biểu thị trạng thái, thái độ của vai nhận xét: *chủ động và tự tin hơn, cảm thấy tự chủ hơn, tự tin chủ động, ngạo mạn và tự tin, khiêm nhường, thâm trầm nao nao, khinh mạn, hoàn toàn tinh táo, trầm ngâm, lúng túng...* ví dụ:

(30) Trở lại **trạng thái hoàn toàn tinh táo**: Đọc đi! Kha. Có lẽ thế hệ sau sẽ khá hơn chúng ta. [III, tr.733].

Một chỉ dẫn vô cùng quan trọng trong lời dẫn thoại là việc miêu tả thái độ của vai nhận xét. Vai nói luôn ở một trạng thái tinh táo, chủ động và tự tin, thể hiện sự minh mẫn, sáng suốt và luôn luôn làm chủ các phát ngôn của mình.

3. Kết luận

Như vậy qua việc phân tích lời dẫn thoại của các lời thoại nhân vật trong tiểu thuyết của Nhà văn Ma Văn Kháng, chúng tôi rút ra kết luận:

1. Nội dung lời dẫn thoại thường dài, miêu tả kết hợp giữa các biểu hiện của ánh mắt, khuôn miệng, nét mặt và các hành động vật lý phụ trợ cũng như là biểu hiện trạng thái tâm

lý, thái độ của vai nhận xét. Điều đặc biệt thú vị là việc miêu tả ấy lại được xen kẽ bởi các nhận xét, đánh giá, phán đoán của người dẫn thoại (hoặc tác giả). Chính vì vậy, nội dung lời dẫn thoại rất sinh động, phong phú, từ ngữ giàu hình tượng, sử dụng biện pháp so sánh cũng được nhà văn vận dụng linh hoạt.

2. Để nhận diện một hành động ngôn ngữ nói chung và hành động nhận xét nói riêng, chúng ta cần phải khảo sát các phương tiện chỉ dẫn hiệu lực ở lời - IFIDs như: Động từ ngữ vi, các kiểu kết cấu chuyên dụng, các từ ngữ chuyên dụng trong biểu thức ngữ vi nhận xét; nội dung mệnh đề trong lời thoại nhân vật; đích tác động, hướng đến người nghe. Tuy vậy với sự xuất hiện của lời dẫn thoại đã góp phần giúp cho bạn đọc nhận diện dễ dàng hơn các biểu thức ngữ vi nhận xét. Có thể nói lời dẫn thoại là một chỉ dẫn quan trọng để nhận biết hành động nhận xét của nhân vật, nó là phần văn bản gây tác động mạnh, rõ nét đối với nhận thức của bạn đọc. Nhà văn Ma Văn Kháng đã có cái nhìn tinh tế và phát hiện được mối quan hệ trong cảm xúc, hành động và ngôn ngữ nhân vật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Hữu Châu (2003), *Đại cương Ngôn ngữ học*, tập 2, *Ngữ dụng học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Đỗ Thị Kim Liên (2002), *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1996), *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

TIỂU THUYẾT MA VĂN KHÁNG

1. Ma Văn Kháng (1982), *Mưa mùa hạ*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
2. Ma Văn Kháng (1985), *Mùa lá rụng trong vườn*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
3. Ma Văn Kháng (1989), *Đám cưới không có giấy giá thú*, NXB Văn học, Hà Nội.
4. Ma Văn Kháng (1989), *Cõi cũt giữa cảnh đời*, NXB Văn học, Hà Nội.

⇒ Xem tiếp trang 73